

Số: **3885** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **21** tháng **7** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật
viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng 16/2003/QH11;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ – CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ – CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ – CP;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 30/2011/NĐ-CP ngày 06/5/2011 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng ten quân sự;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Chỉ thị số 422/CT-TTg ngày 02/0/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, điều chỉnh và công bố quy

hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2009 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông Quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg ngày 23/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/05/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 3563/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Bưu chính viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND Thành phố về việc ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nen, hào, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 179/TTr-STTTT ngày 27/02/2014 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự án “Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số:646/BC-KH&ĐT ngày 4 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự án “Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi nghiên cứu: Toàn bộ diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính thành phố Hà Nội. Thời kỳ lập quy hoạch bao gồm hai giai đoạn: giai đoạn 2015 – 2020 và giai đoạn 2020 – 2030.

3. Mục tiêu, yêu cầu:

3.1. Mục tiêu:

- Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nhằm bảo đảm phát triển mạng viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020 dẫn đầu cả nước và ngang tầm các nước đang phát triển trong khu vực và một số nước trên thế giới. Đồng thời đảm bảo phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng viễn thông bền vững, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn mạng lưới, đáp ứng yêu cầu cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội, đảm bảo phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của thành phố.

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực Viễn thông trên địa bàn Thành phố, tạo hành lang pháp lý thông thoáng nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích cho Nhân dân. Đồng thời kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong quá trình triển khai.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn Thành phố phát triển, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng.

3.2. Yêu cầu:

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia, quy hoạch phát triển kinh tế -

xã hội của Thủ đô; đảm bảo kết nối hạ tầng viễn thông thụ động của Thủ đô với hạ tầng viễn thông thụ động của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước.

- Quy hoạch đồng bộ và không phá vỡ hiện trạng hệ thống hạ tầng đã có, đảm bảo tính đồng bộ, ổn định và lâu dài.

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, phải đảm bảo ở mức cao nhất việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, giữa các ngành đồng thời đáp ứng yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn Thành phố.

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động làm cơ sở để các doanh nghiệp phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng viễn thông bền vững, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn mạng lưới, cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động: bản đồ số, cơ sở dữ liệu ngành...

4. Nội dung nghiên cứu: Gồm các phần chính sau:

4.1. Phần I: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội

- Đặc điểm tự nhiên, dân số và nguồn nhân lực
- Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.
- Hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng.

4.2. Phần II: Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Hiện trạng mạng viễn thông
- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động
 - + Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
 - + Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng.
 - + Cột ăng ten
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, cột treo cáp
- Công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông
- Đánh giá tác động của kinh tế - xã hội đến sự phát triển ngành viễn thông.
- Đánh giá chung về hiện trạng hạ tầng viễn thông

4.3. Phần III: Phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Dự báo xu hướng phát triển
- Quan điểm, nội dung và mục tiêu phát triển.
- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2020.
- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.
- Danh mục các chương trình phát triển và các dự án ưu tiên đầu tư.

4.4. Phần IV: Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch và tổ chức thực hiện

4.5. Phần V: Kết luận và kiến nghị

5. Thời gian thực hiện dự án: 12 tháng kể từ ngày đề cương nhiệm vụ được phê duyệt.

6. Khái toán kinh phí: 952.270.000 đồng (Chín trăm năm mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng, chưa bao gồm thuế VAT). Kinh phí chính thức được chuẩn xác khi phê duyệt dự toán chi tiết.

7. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố năm 2015.

8. Sản phẩm của dự án:

- Thuyết minh đồ án quy hoạch (gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);

- Sơ đồ, bản vẽ và phụ lục kèm theo (bao gồm các hệ thống bảng biểu);

- Bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn (bản đồ theo tỉ lệ 1/5.000 - 1/25.000 hoặc bản đồ số).

- Các quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bộ đĩa CD lưu trữ các tài liệu trên.

9. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến bộ, chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (đề b/c);
- PCT Nguyễn Thị Bích Ngọc;
- VPUBTP: Đ/c PCVP ĐĐHồng; VX, TH, KT;
- Lưu: VT, (KHĐT), VX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc